TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2026/DS-ST
Ngày: 28-5-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Quang Chương;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 688/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2026/QĐXXST-DS ngày 10/3/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài Chính A; địa chỉ: Số 9 P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Phan Tuyết L, sinh năm 2002; địa chỉ: Phòng số 1, tầng 4, Tòa nhà số 7, T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 01/9/2025), có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 5, tổ 5, khu phố T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phan Tuyết L trình bày:

Ngày 11/05/2024 Công ty Tài Chính A ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 5510434 về việc cấp tín dụng cho ông Trần Văn C với khoản vay là 26.925.000 đồng, với lãi suất 58%/năm. Sau khi ký kết, Công ty Tài chính A đã

giải ngân ngày 13/05/2024 theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho ông Trần Văn C. Theo Hợp đồng tín dụng, ông Trần Văn C có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng trong kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày 05/06/2024 đến ngày 05/05/2026. Tuy nhiên, sau khi được giải ngân, từ ngày 06/01/2025 ông Trần Văn C đã không thanh toán đầy đủ.

Công ty Tài chính A đã liên hệ qua điện thoại và gửi thư đề nghị ông Trần Văn C thực hiện nghĩa vụ thanh toán; tuy nhiên, ông Trần Văn C vẫn không thanh toán cho Công ty Tài chính A . Căn cứ quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng về Lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng; khoản 4 Điều 13, khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng thì ông Trần Văn C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay; cụ thể là không thanh toán đúng hạn số tiền theo quy định của Hợp đồng tín dụng ký kết với Công ty Tài chính A .

Tính đến hết ngày 28/5/2026, ông Trần Văn C còn nợ tổng cộng 41.862.475 đồng; trong đó: Nợ gốc còn lại 20.632.708 đồng; tiền lãi trong hạn 9.110.736 đồng; tiền lãi quá hạn 11.317.053 đồng; tiền lãi chậm trả 801.978 đồng. Vì vậy, Công ty Tài chính A yêu cầu ông Trần Văn C thanh toán toàn bộ khoản tiền trên và thanh toán lãi phát sinh từ ngày 05/09/2025 cho đến khi thanh toán hết số nợ.

Đối với bị đơn ông Trần Văn Châu: Ông C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt; riêng bị đơn chưa thực thực đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên

tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty Tài chính A khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trần Văn C, hiện cư trú tại phường P, Thành phố Hồ Chí Minh để thanh toán khoản tiền vay. Như vậy, quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025.

[1.2] Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; đối với bị đơn ông Trần Văn C đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do; do đó, căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Việc bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng được xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình.

[2] Về nội dung: Xét "Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng" số 5510434 ngày 11/5/2024 được ký kết giữa Công ty Tài Chính A đã và ông Trần Văn C là hợp pháp. Thực hiện hợp đồng, Công ty Tài Chính A đã giải ngân số tiền 26.925.000 đồng cho ông Trần Văn C theo thoả thuận. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Văn C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nhưng không được Công ty Tài Chính A cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Do đó, Công ty Tài Chính A yêu cầu ông Trần Văn C thanh toán số tiền tính đến hết ngày 28/5/2026 tổng cộng 41.862.475 đồng; trong đó: Nợ gốc còn lại 20.632.708 đồng; tiền lãi trong hạn 9.110.736 đồng; tiền lãi quá hạn 11.317.053 đồng; tiền lãi chậm trả 801.978 đồng và tiền lãi phát sinh từ 29/5/2026 đến khi thanh toán hết nợ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn C phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 317, 318, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài Chính A đối với ông Trần Văn C về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1.1. Buộc ông Trần Văn C có trách nhiệm trả cho Công ty Tài Chính A tổng số tiền tính đến hết ngày 28/5/2026 tổng cộng 41.862.475 đồng; trong đó: Nợ gốc: 20.632.708 đồng; lãi trong hạn 9.110.736 đồng; lãi quá hạn 11.317.053 đồng; lãi chậm trả 801.978 đồng.

1.2. Tiền lãi từ ngày 29/5/2026 trở đi được tính theo lãi suất quy định tại "Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng" số 5510434 ngày 11/5/2024 cho đến khi ông Trần Văn C thanh toán hết khoản nợ cho Công ty Tài Chính.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Trần Văn C phải chịu số tiền 2.093.124 đồng.

2.2. Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh hoàn trả cho Công ty Tài Chính A số tiền 700.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0032577 ngày 29/10/2025.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo luật định.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 – TP Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh (Phòng THADS Khu vực 15);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TAND KHU VỰC 15
W0280526.TL.QDBA
1940

Nguyễn Duy Sinh